



Bài Đánh Giá Về:

## CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM



( Mã: NKG)

\* \* \*

Vì sự thành công của nhà đầu tư

Tháng 01

Số 08

(Ngày 13 tháng 01 năm 2011)



## I- GIỚI THIỆU CÔNG TY

### Thông tin cơ bản:

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Trụ sở chính : Đường N1, Cụm sản xuất An thành, thị trấn An thành, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại : (84-650).3748 848 Fax : (84-650).3748 849

Website: [www.nakisco.com.vn](http://www.nakisco.com.vn)

Mã CP : NKG

Sở giao dịch : Hose

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

Tổng số lượng niêm yết : 23.000.000 Cổ phần

Vốn điều lệ : 230.000.000.000 đồng

### Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất các loại tôn thép: tôn mạ màu, tôn mạ kẽm, thép ống, thép hộp, thép hình và các sản phẩm từ thép cuộn;
- Mua bán sắt thép các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ;

### Lịch sử hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Thép Nam Kim được thành lập vào năm 2002 với vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng. Công ty chuyên sản xuất và kinh doanh các loại tôn mạ kẽm và tôn kẽm mạ màu được ứng dụng trong các công trình xây dựng, công nghiệp, dân dụng, các ngành thủ công mỹ nghệ và trang trí nội thất. Nắm bắt được triển vọng phát triển của ngành thép trong tương lai, ngay thời điểm thành lập, Công ty đã tiến hành xây dựng nhà máy sản xuất với diện tích 42.545m<sup>2</sup> tại An Thành - Thuận An - Bình Dương.
- Sản phẩm của Công ty được phân phối rộng rãi trên toàn lãnh thổ Việt Nam và một số nước trong khu vực Đông Nam Á. Xác định chiến lược phát triển bền vững của Công ty là luôn nâng cao chất lượng sản phẩm là yếu tố sống còn của doanh nghiệp. Nam Kim đã không ngừng cải tiến, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm để làm cơ sở phát triển bền vững, từng bước mở rộng thị phần trong nước và tìm kiếm thị trường xuất khẩu ra nước ngoài. Chỉ sau hơn 6 năm phát triển, Nam Kim đã khẳng định thương hiệu của mình, cũng như duy trì tốc độ phát triển thị phần rất cao tại thị trường trong nước và



## Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam

thị trường xuất khẩu. Theo báo cáo của Hiệp hội Thép Việt Nam đến năm 2009, thị phần tôn của Nam Kim đứng thứ 7 trên toàn quốc. Đây là một nỗ lực rất lớn và khẳng định sự không ngừng lớn mạnh của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.

\* *Thị trường tiêu thụ:* Đa số sản phẩm được tiêu thụ ở thị trường trong nước với thị trường các tỉnh phía nam chiếm 51% trong cơ cấu doanh thu, thị trường miền bắc và miền trung lần lượt chiếm 30% và 19% trong cơ cấu doanh thu của Công ty.

\* *Nguyên vật liệu:* Phần lớn nguyên vật liệu phục vụ cho việc sản xuất của Công ty như thép cán nguội và kẽm được nhập từ Trung Quốc, Nga, Úc do thị trường trong nước chưa cung cấp được (hoặc cung cấp được nhưng không đủ nguồn hàng và giá cả không cạnh tranh). Sơn phủ màu được mua trong nước với hai nhãn hiệu chính là KCC và BECKER.

\* *Năng lực sản xuất:* Công ty có một nhà máy sản xuất tôn với công suất thiết kế là 50.000 tấn tôn kẽm/năm và 35.000 tấn tôn màu/năm. Hiện tại, các dây chuyền sản xuất của Nam Kim đang hoạt động 100% công suất thiết kế để đáp ứng các đơn hàng theo yêu cầu của khách hàng.

### Quá trình tăng vốn điều lệ:

Thời điểm	Tăng thêm (Tỷ đồng)	Nguồn tăng	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Mục đích phát hành
Thành lập Công ty cổ phần ngày 23/12/2002			60	Hoạt động chính là sản xuất các loại tôn thép
- Lần 1: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/11/2006	09	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.	69	Bổ sung vốn lưu động.
- Lần 2: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 04/09/2007	2,1	Phát hành thêm cho cổ đông trong C.ty.	71,1	Cơ cấu lại nguồn vốn.
- Lần 3: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 19/05/2009	78,9	Phát hành thêm cho cổ đông trong C.ty.	150	Mở rộng nhà xưởng và bổ sung vốn kinh doanh.
- Lần 4: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 26/03/2010	50	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.	200	Tài trợ cho các dự án đầu tư và mở rộng SXKD.
- Lần 5: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 12/05/2010	30	Chào bán riêng lẻ cho đối tác đầu tư và CBCNV chủ chốt trong Công ty.	230	Triển khai giai đoạn 2 dự án xây dựng nhà máy tại Đồng An, Bình Dương.



## II- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

*Cổ đông nắm từ 5% vốn cổ phần trở lên tại ngày 13/12/2010:*

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Uyên Nhân	34/29 CMT8, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TPHCM	022799140	4.930.000	21,43%
2	Hồ Minh Quang	34/29 CMT8, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TPHCM	022537313	3.378.800	14,69%
3	Công ty TNHH Thép Trường Giang. Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Uyển Nhân	23 Hồ Đắc Di, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TPHCM	4102068963	1.800.000	7,83%
Tổng cộng				10.108.800	43,95%

*Nguồn: Danh sách cổ đông NAKISCO*

*Cơ cấu cổ đông tại ngày 13/12/2010*

Stt	Danh mục	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				cổ đông Tổ chức	cổ đông cá nhân
<b>A</b>	<b>Vốn cổ phần:</b>	<b>23.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>4</b>	<b>145</b>
1	Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.108.800	43,95%	1	2
2	Cổ đông sở hữu từ 1%-5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.050.000	52,39%	3	12
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	841.200	3,66%	0	131
4	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0	0
<b>B</b>	<b>Trong đó:</b>				
1	Vốn nhà nước	0	0%	0	0
2	Vốn nước ngoài	0	0%	0	0

*Nguồn: Danh sách cổ đông NAKISCO*



### III- CÔNG TY MẸ, CON, LIÊN KẾT GÓP VỐN

1. Công ty Mẹ: Không có
2. Công ty Con: Công ty cổ phần Vận tải Nam Kim (vốn ĐL: 5 tỷ đồng, NKG nắm 51% vốn điều lệ)
3. Công ty liên kết: Không có

### IV- KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tăng, giảm so với năm 2008	9T/2010
1	Tổng giá trị tài sản	304.173	884.531	+190%	1.243.809
2	Doanh thu thuần	489.210	1.427.484	+192%	1.663.789
3	Lợi nhuận từ HĐKD	5.062	76.486	+1.411%	115.925
4	Lợi nhuận khác	63	290	+360%	-100
5	Lợi nhuận trước thuế	5.126	76.776	+1.397%	115.824
6	Lợi nhuận sau thuế	5.126	74.317	+1.350%	101.331
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	N/A	20,18%	N/A	N/A
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ (MG:10.000 đồng)	N/A	10,00%	N/A	N/A

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2008, 2009 và BCTC hợp nhất 9 tháng năm 2010 của Nam Kim

Vốn chủ sở hữu đến ngày 30/09/2010 là: 393.759.671.877 VNĐ

Số lượng cổ phiếu lưu hành: 23.000.000 cổ phiếu

Giá trị sổ sách đến hiện tại là:

- Giá trị sổ sách 1 cổ phần của Công ty được xác định như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Quỹ Khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$



- Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu tại ngày 30/09/2010. Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phiếu

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ sách} \\ \text{1 cổ phần} \end{array} = \frac{393.759.671.877 - 0}{23.000.000} = \mathbf{17.120 \text{ đ/cổ phần}}$$

Với kết quả đạt được về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2008, 2009, 3 quý năm 2010 (LNST đạt 101,33 tỷ đồng) thì LNST ước tính năm 2010 là 125 tỷ đồng:

- ROE ước tính =  $125,00 \text{ tỷ} / 393,75 \text{ tỷ} = \mathbf{31,75 (\% )}$

- EPS ước tính =  $125,00 \text{ tỷ} / 23,00 \text{ triệu cp} = \mathbf{5.434 (\text{đồng/CP})}$

- Với giá chào sàn trong ngày giao dịch đầu tiên trên Hose của NKG là 25.000 đồng/cp thì hệ số P/E ước tính:  $P/E = 25.000 / 5.434 = \mathbf{4,60 \text{ lần}}$

## V- SO SÁNH VỚI CÔNG TY CÙNG NGÀNH

### **1. So sánh ROE với công ty trong ngành:**

Chỉ số ROE ước tính của 2 công ty trong ngành đã niêm yết là:

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG):  $ROE = 223,40 \text{ tỷ} / 1.769,73 \text{ tỷ} = 12,62 \%$

CTCP Đại Thiên Lộc (DTL):  $ROE = 180,00 \text{ tỷ} / 815,39 \text{ tỷ} = 22,07 \%$

=> Chỉ số ROE trung bình của 2 công ty cùng ngành là:

$$ROE = (12,62 + 22,07) / 2 = \mathbf{17,34 \%}$$

=> ROE ước tính của NKG cao hơn so với ROE trung bình của 2 công ty trong ngành.

### **2. So sánh EPS với công ty trong ngành:**

Chỉ số EPS ước tính của 2 công ty trong ngành đã niêm yết là:

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG):  $EPS = 223,40 \text{ tỷ} / 100,77 \text{ triệu Cp} = 2.217 \text{ đ/CP}$

CTCP Đại Thiên Lộc (DTL):  $EPS = 180,00 \text{ tỷ} / 48,48 \text{ triệu Cp} = 3.713 \text{ đ/CP}$

=> Chỉ số EPS trung bình của 2 công ty cùng ngành là:

$$EPS = (2.217 + 3.713) / 2 = \mathbf{2.965 \text{ đ/Cp}}$$

=> EPS ước tính của NKG cao hơn so với EPS trung bình của 2 công ty trong ngành

### **3. So sánh P/E với công ty trong ngành:**

Chỉ số P/E của 2 công ty trong ngành đã niêm yết tính đến 12/01/2010 là :

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG):  $P/E = 18.400 / 2.217 = 8,29 \text{ lần}$

CTCP Đại Thiên Lộc (DTL):  $P/E = 21.200 / 3.713 = 5,71 \text{ lần}$

=> Chỉ số P/E trung bình của 2 công ty cùng ngành là:

$$P/E = (8,29 + 5,71) / 2 = \mathbf{7,00 \text{ lần}}$$

=> Với giá tham chiếu trong ngày đầu tiên trên Hose là 25.000 đồng/cp, thì hệ số P/E của NKG ước tính thấp hơn so với hệ số P/E trung bình của 2 công ty cùng ngành.



## **VI - THẾ MẠNH CỦA CÔNG TY**

### **1. Vị thế của Công ty trong ngành:**

Năm 2008 là năm đầu tiên ngành thép góp phần vào tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của cả nước với kim ngạch 1,61 tỷ USD. Mặc dù so với năm 2007, sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thép đều giảm do giá cả thế giới biến động, nhưng ngành thép đã góp phần bình ổn giá cả thị trường trong nước vào những tháng lạm phát tăng cao.

Công ty Cổ phần Thép Nam Kim là một đơn vị kinh doanh có uy tín trên thị trường trong nước cũng như quốc tế. Với đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, nhiệt tình gắn bó với Công ty đã và đang từng bước cùng nhau bắt tay xây dựng Công ty thành một tập thể vững mạnh. Sản lượng tiêu thụ của Nam Kim tăng đều hàng năm, doanh thu từ các hoạt động sản xuất và kinh doanh cao, tỷ suất sinh lời lớn. Cùng với tiềm lực về vốn, cơ sở hạ tầng hiện đại, mạng lưới đại lý phân phối rộng khắp tại TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai và các tỉnh lân cận khác. Theo báo cáo thị phần các doanh nghiệp tôn mạ kẽm, mạ màu 11 tháng đầu năm 2009 của Hiệp hội thép Việt Nam, Nam Kim đã có một chỗ đứng vững chắc trên thị trường với thị phần khoảng từ 7% - 8% trong phân đoạn thị trường tôn mạ kẽm và mạ màu.

Bên cạnh đó, Nam Kim có được một nội lực vững mạnh, đó là sự trung thực, sự nhiệt huyết, sự đồng tâm hiệp lực của toàn thể CBCNV Công ty. Ngoài ra lực lượng lao động của Nam Kim còn được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững kỹ thuật nên Công ty có đầy đủ nội lực để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công nghệ hiện đại là một yếu tố quan trọng góp phần vào sự thành công của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim. Các dây chuyền sản xuất của Nam Kim đều được thiết kế và lắp đặt theo công nghệ tiên tiến nhất của các nước phát triển trên thế giới. Nam Kim luôn an tâm về chất lượng cũng như số lượng sản phẩm, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của thị trường và cung ứng kịp thời các đơn đặt hàng với số lượng lớn.

Với sức mạnh về tiềm lực tài chính tự có, cùng với việc các Định chế tài chính sẵn sàng tài trợ ưu đãi cho Nam Kim số vốn khá lớn trong thời gian nhất định, Nam Kim có thể chủ động trong việc dự trữ nguyên vật liệu, đề phòng biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào, đầu tư trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu sản xuất sản phẩm với chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Nam Kim áp dụng hệ thống thông tin theo dõi chặt chẽ trong hoạt động quản lý giá thành sản xuất, hàng hoá tồn kho và xuất bán. Do đó, Công ty có đầy đủ kết quả hoạt động mua bán xuất nhập kho hàng ngày của Công ty cũng như hoạt động bán hàng của từng đại lý





phân phối theo từng tháng, từng quý, giúp Ban lãnh đạo Công ty có những quyết định chính xác và kịp thời trong điều hành kinh doanh hàng ngày.

## **2. Triển vọng phát triển của ngành**

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, do nhu cầu xây dựng những tháng cuối năm 2009 và đầu năm 2010 tăng đáng kể, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ tiếp tục được duy trì, kinh tế trong nước có dấu hiệu tăng trưởng ổn định trở lại... đã có tác động lớn đến sự phục hồi của thị trường thép. Nhu cầu tiêu thụ thép thời điểm này tăng đáng kể so với cùng kỳ năm 2009. Có thể nói, ngành thép trong nước đã qua giai đoạn khó khăn nhất. Hiện nay, Chính phủ cũng có những chính sách nhằm bình ổn thị trường thép trong nước như chủ trương kích cầu đầu tư kết cấu hạ tầng, các công trình trọng điểm để kích thích tăng trưởng kinh tế; tăng mức thuế nhập khẩu phôi thép... Hiệp hội Thép Việt Nam dự báo, tăng trưởng ngành thép năm 2010 có thể giữ ở mức bằng hoặc tăng từ 2-5% so với năm 2009, lượng thép xuất khẩu ở mức 0,5 triệu tấn. Trong tương lai ngành thép nói chung vẫn là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, và có nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt đối với Việt Nam - một nước đang phát triển với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhiều công trình, cơ sở hạ tầng được xây dựng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho ngành thép phát triển.

## **3. Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:**

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng của Công ty là: **11.939.500 cổ phần**, Trong đó:

- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát và Kế toán trưởng và tổ chức có phần vốn góp đại diện của Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 06 tháng đầu tiên kể từ ngày niêm yết là **10.845.800 cổ phần** và 50% số cổ phần trên trong 06 tháng tiếp theo (gồm cả Công ty TNHH Thép Trường Giang do bà Nhân là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc công ty nắm 1.800.000 cổ phần- Bà Nhân đồng thời là Thành viên HĐQT của Thép Nam Kim).
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng 1 năm từ 23/06/2010 đến 23/06/2011 của cổ đông chiến lược: **2.800.000 triệu cổ phần** (Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Minh nắm 1.000.000 cổ phần, Công ty TNHH thép Trường Giang nắm 1.800.000 cổ phần).
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng của cán bộ công nhân viên (15 người): **93.700 cổ phần**





## **VII- NHẬN XÉT**

Dựa trên các thông tin dữ liệu, số liệu đã có và kết quả kinh doanh của NKG trong năm 2008, 2009, 3 quý năm 2010 – **Với giá tham chiếu trong ngày đầu tiên trên sàn Hose là 25.000 đ, EPS ước tính đạt 5.434 đồng/cp, P/E bằng 4,60 lần** theo quan điểm cá nhân, NKG có kết quả kinh doanh khá tốt trong 2 năm qua và có nhiều triển vọng phát triển trong các năm tới. Nhà đầu tư dài hạn có thể giải ngân.